

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG KHÊ
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 52/2023/HS-ST
Ngày 28 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Đồng; ông Nguyễn Văn Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2023, tại điểm cầu trung tâm Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2023/TLST-HS ngày 10/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐXXST-HS ngày 14/11/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T (tên gọi khác: Không); sinh ngày 18/8/1976; tại xã P, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn X, xã P, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1954; có vợ là Nguyễn Thị H và 02 đứa con, đứa lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2006; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 07/9/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 03 tháng 15 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 36/2022/HS-ST; bị bắt tạm giam từ ngày 28/8/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh; có mặt tại điểm cầu thành phần.

*** Tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân huyện Hương Khê:**

- Bị hại: Chị Trần Nguyễn Ngân L; sinh ngày 06/4/2006; nghề nghiệp: Học sinh; người đại diện hợp pháp bà Nguyễn Thị Bích V; sinh năm 1985; nghề nghiệp: Lao động tự do (mẹ cháu L); đều địa chỉ: Tổ dân phố 12, thị trấn H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; đều vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng: Chị Dương Diệp C; sinh ngày 05/11/2006; người đại diện hợp pháp ông Dương Tiến D (là bố chị C); địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; đều vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Cán bộ, chiến sỹ tại điểm cầu thành phần hỗ trợ phiên tòa: Thiếu tá Trần Xuân H; Hạ sỹ Hoàng Trọng D; Binh nhất Nguyễn Nhật T công tác tại Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 20 phút ngày 28/6/2023, Nguyễn Đức T đi bộ đến cửa hàng bán bánh mỳ Nhật Hồng thuộc tổ dân phố 5, thị trấn Hương Khê, huyện Hương Khê để mua bánh mỳ ăn sáng. Lúc này ở quán có chị Trần Nguyễn Ngân L, sinh năm 2006, trú tại tổ dân phố 12, thị trấn H và chị Dương Thị Diệp C, sinh năm 2006, trú tại tổ dân phố 3, thị trấn H cũng đang ngồi ăn bánh mỳ. Quá trình ăn sáng, chị L để chiếc điện thoại di động Vivo I30i, vỏ màu xanh trên bàn để đi mua nước uống thì Nguyễn Đức T phát hiện thấy chiếc điện thoại di động của chị L để ở trên bàn, không có người trông coi nên đã lấy cho vào túi quần của mình rồi đi về nhà.

Đến khoảng 14 giờ ngày 28/6/2023, Công an thị trấn H triệu tập Nguyễn Đức T đến trụ sở làm việc. Tại cơ quan công an, Nguyễn Đức T đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như diễn biến nêu trên và tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại đã lấy trộm của chị L.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐG ngày 24/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Hương Khê kết luận chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo I30i màn hình cảm ứng, vỏ bằng nhựa màu xanh có trị giá 1.500.000đ.

Vật chứng, tài sản thu giữ, xử lý: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo I30i do bị cáo giao nộp, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu chị Trần Nguyễn Ngân L.

Về bồi thường dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị mất trộm, bị hại chị Trần Nguyễn Ngân L không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số 50/CT-VKS-HK ngày 09/10/2023 của Viện trưởng VKSND huyện Hương Khê truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo tự nguyện khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung trên. Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại và người đại diện hợp pháp có đơn xin xét xử vắng mặt, không yêu cầu bồi thường thiệt hại và về hình phạt đề nghị xét xử theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173;

điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại điểm cầu trung tâm bị hại và người đại diện hợp pháp có đơn xin xét xử vắng mặt; người làm chứng vắng mặt không rõ lý do, xét thấy sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến quá trình làm sáng tỏ diễn biến trong vụ án nên quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án trên. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa là phù hợp, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 07 giờ 20 phút ngày 28/6/2023, tại cửa hàng bánh mỳ Nhật Hồng ở tổ dân phố 5, thị trấn Hương Khê, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Đức T là đối tượng đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, đã lén lút thực hiện hành vi lấy trộm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo I30i, vỏ màu xanh, trị giá 1.500.000đ của chị Trần Nguyễn Ngân L.

[4] Bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có trị giá dưới 2.000.000đ nên đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng số 50/CT-VKS-HK ngày 09/10/2023 của Viện trưởng VSKND huyện Hương Khê truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương, do đó cần phải xét xử nghiêm minh mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[6] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị mặc dù không lớn, nhưng bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án chưa được xóa án tích, hiện đang bị tạm

giam, do đó cần xử phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[8] Quan điểm của Đại diện VKS đề nghị về điều luật, tội danh, mức hình phạt và án phí là có căn cứ, phù hợp nên được chấp nhận.

[9] Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội Trộm cắp tài sản.
2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2023.
3. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.
4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại và người đại diện của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Hương Khê;
- CQĐT Công an huyện Hương Khê;
- Trại TG Công an Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Hương Khê;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA - VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng